

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày: 27-4-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Bé B**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **Trang Thị H**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Bé B trình bày:***

Vào năm 2018 – 2019 chị có tham gia hội do chị Trang Thị H làm đầu thảo. Hội có lãi do hội viên thoả thuận thông qua hình thức đến kỳ mở hội (khui hội) ai bỏ thăm cao hơn thì được lãnh hội. Đầu thảo hội có nhiệm vụ tổ chức cho các hội viên khui hội và gom tiền hội chết và tiền hội sống của hội viên trong dây hội để giao hội cho hội viên được lãnh hội và được hưởng hoa hồng từ người lãnh hội. Chị tham gia 05 dây hội do chị Trang Thị H làm thảo hội như sau:

1. Hội tháng loại hội 500.000đ mỗi tháng khui một lần, mở ngày 06/8/2018 dl (nhằm ngày 25/6/2018 al) mở cùng lúc 03 dây hội gồm có 22 hội viên, chị tham gia 02 phần. Chị đã đóng được 20 lần hội sống với số tiền và thời gian đóng như sau:

- Lần 1 ngày 06/8/2018 dl nhằm ngày 25/6/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.140.000đ.

- Lần 2 ngày 04/9/2018 dl nhằm ngày 25/7/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.170.000đ.

- Lần 3 ngày 04/10/2018 dl nhằm ngày 25/8/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 4 ngày 02/11/2018 dl nhằm ngày 25/9/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.170.000đ.

- Lần 5 ngày 01/12/2018 dl nhằm ngày 25/10/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 6 ngày 31/12/2018 dl nhằm ngày 25/11/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.120.000đ.

- Lần 7 ngày 30/01/2019 dl nhằm ngày 25/12/2018 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.170.000đ.

- Lần 8 ngày 01/3/2019 dl nhằm ngày 25/01/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 9 ngày 30/3/2019 dl nhằm ngày 25/02/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 10 ngày 29/4/2019 dl nhằm ngày 25/3/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 11 ngày 29/5/2019 dl nhằm ngày 25/4/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.200.000đ.

- Lần 12 ngày 27/6/2019 dl nhằm ngày 25/5/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.170.000đ.

- Lần 13 ngày 27/7/2019 dl nhằm ngày 25/6/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.050.000đ.

- Lần 14 ngày 25/8/2019 dl nhằm ngày 25/7/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.050.000đ.

- Lần 15 ngày 23/9/2019 dl nhằm ngày 25/8/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.050.000đ.

- Lần 16 ngày 23/10/2019 dl nhằm ngày 25/9/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.050.000đ.

- Lần 17 ngày 21/11/2019 dl nhằm ngày 25/10/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 960.000đ.

- Lần 18 ngày 20/12/2019 dl nhằm ngày 25/11/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.050.000đ.

- Lần 19 ngày 19/01/2020 dl nhằm ngày 25/12/2019 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.290.000đ.

- Lần 20 ngày 18/02/2020 dl nhằm ngày 25/01/2020 al 03 dây hội số tiền đóng hội là 1.320.000đ.

Tổng cộng số tiền hội chị đã đóng: 23.040.000đ.

Do chị tham gia 02 phần nên tổng cộng đóng là: $23.040.000đ \times 2 = 46.080.000đ$.

Lần thứ 21, 22 chị được lãnh hội. Do vậy lần thứ 21 chị hót hội số tiền là 29.250.000đ đã trừ hoa hồng nhưng chị H giao số tiền 28.250.000đ còn thiếu 1.000.000đ.

Lần thứ 22 chị H có nhiệm vụ thu tiền 20 lần đóng hội chết (03 dây) là $10.000.000đ \times 3 = 30.000.000đ$, sau khi trừ hoa hồng 03 dây hội còn lại giao tiền cho chị là $30.000.000đ - 750.000đ = 29.250.000đ$.

2. Hội tháng loại hội 500.000đ mỗi tháng khai một lần, mở ngày 17/7/2019 dl (nhằm ngày 15/6/2019 al) mở cùng lúc 02 dây hội gồm có 17 hội viên, chị tham gia 01 phần. Chị đã đóng được 11 lần hội sống với số tiền và thời gian đóng như sau:

- Lần 1 ngày 17/7/2019 dl nhằm ngày 15/6/2019 al 02 dây hội số tiền đóng hội là 760.000đ.

- Lần 2 ngày 15/8/2019 dl nhằm ngày 15/7/2019 al 02 dây hội số tiền đóng hội là 730.000đ.

- Lần 3 ngày 13/9/2019 dl nhằm ngày 15/8/2019 al 02 dây hội số tiền đóng hội là 760.000đ.

- Lần 4 ngày 13/10/2019 dl nhằm ngày 15/9/2019 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 740.000đ.

- Lần 5 ngày 11/11/2019 dl nhằm ngày 15/10/2019 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 6 ngày 10/12/2019 dl nhằm ngày 15/11/2019 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 7 ngày 09/01/2020 dl nhằm ngày 15/12/2019 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 8 ngày 08/02/2020 dl nhằm ngày 15/01/2020 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 9 ngày 08/3/2020 dl nhằm ngày 15/02/2020 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 10 ngày 07/04/2020 dl nhằm ngày 15/3/2020 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 700.000đ.

- Lần 11 ngày 07/5/2020 dl nhằm ngày 15/4/2019 al 02 dây hui số tiền đóng hui là 600.000đ.

Tổng cộng chị đã đóng 7.790.000đ.

Lần thứ 12 đầu thảo bỏ trốn nhiều lần hẹn nhưng không về khai hui.

Như vậy 03 dây hui chị hốt chót và 02 dây hui bỏ ngang không khai chị H có nghĩa vụ giao số tiền chị đã đóng hui là 1.000.000đ + 29.250.000đ + 7.790.000đ = 38.040.000đ.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Trang Thị H cùng chồng là anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho chị số tiền 38.040.000đ vì khai hui hàng tháng tại nhà chị H anh P đều biết.

*** Đối với bị đơn chị Trang Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P:**

Chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện anh P có mặt tại địa phương, chị H không có mặt tại địa phương đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị H anh P cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp:

+ CMND bản sao, sổ hộ khẩu bản sao.

+ 01 danh sách hui.

+ 01 phiếu chuyển phát nhanh.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn chị Trang Thị H và người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, chị H anh P biết rõ chị Phan Thị Bé B kiện tranh chấp hợp đồng góp hui với anh chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt chị H anh P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng góp hui giữa chị Phan Thị Bé B với chị Trang Thị H là hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Chị Bé B đã thực hiện xong nghĩa vụ là đóng tiền hui cho chị H xong. Nhưng chị H không giao tiền 03 dây hui chị Bé B hốt chót và 02 dây hui bỏ ngang không khai số tiền chị Bé B đã đóng hui là 38.040.000đ. Nay chị Bé B yêu cầu chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P trả cho chị số tiền hui là 38.040.000đ vì khai hui hàng tháng tại nhà chị H anh P đều biết.

[3] Từ những căn cứ trên mặc dù chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng có căn cứ xác định chị H anh P còn nợ chị Phan Thị Bé B số tiền hui là 38.040.000đ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P cùng có trách nhiệm nộp 1.902.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Bé B.

[1] Buộc chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho chị Phan Thị Bé B số tiền hui là 38.040.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trang Thị H và anh Nguyễn Văn P cùng có trách nhiệm nộp 1.902.000đ (Một triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

Chị Phan Thị Bé B không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị Phan Thị Bé B số tiền 1.031.000đ (Một triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008380 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Vui